

Bản án số: 20 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp xác định
cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương; ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 19/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ, ngày 07/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1995; Căn cước công dân số 042195019060; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M 1x2, phường N, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người được ủy quyền của chị Chu Thị H:* Ông Dương Văn M, sinh năm 1982; Căn cước công dân số 001082004157; Địa chỉ: Nhà B, ngách I, ngõ B đường Y, phường D, T.P H. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn V, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 042094014587; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đàm Huy N, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 040094020923; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M 1x2, phường N, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/6/1968; Căn cước công dân số 042168006933, Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Chu Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn V kết hôn hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2018 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Nay là UBND xã X, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị đi làm công nhân tại khu công nghiệp Bắc Ninh và ly thân anh V từ đó cho đến nay. Trong thời gian làm việc ở Bắc Ninh chị có quan hệ tình cảm với anh Đàm Huy N. Đến ngày 22/9/2023, chị sinh cháu Chu Huy P. Theo kết quả xét nghiệm ADN xác định cháu P là con của chị và anh N. Việc chị sinh cháu P anh V và gia đình cũng biết cháu không phải là con anh V nên khi khai sinh cháu đã lấy họ mẹ. Từ khi sinh cháu P giữa chị và anh V hoàn toàn cắt đứt liên lạc, không ai quan tâm, hỏi han gì nhau. Hiện tại, chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên pháp lý, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V để hai bên chấm dứt quan hệ ổn định cuộc sống không ràng buộc gì nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị và anh Phan Văn V có 03 con chung là cháu Phan Thị Đoan T, sinh ngày 14/7/2018; Phan Tất Đức D, sinh ngày 02/5/2020 và cháu Chu Huy P, sinh ngày 22/9/2023; Đối với 02 cháu T và D là con của anh V, hiện 02 cháu đang sống cùng anh V và bà nội tại Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh; Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao các cháu cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đồng/tháng/cháu; Đối với cháu P không phải là con anh V, từ khi sinh ra đến nay cháu sống cùng chị, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Cháu Chu Huy P, sinh ngày 22/9/2023 (cháu sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Phan Văn V) nhưng cháu không phải là con của anh V mà là con của chị và anh Đàm Huy N. Chị và anh N đã xét nghiệm ADN kết quả xác nhận cháu P do chị sinh ra vào ngày 22/9/2023 theo Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 của Bệnh viện Đ là con đẻ của anh N, do đó đề nghị Tòa án xem xét xác nhận anh Đàm Huy N là cha đẻ của cháu P.

** Đối với bị đơn anh Phan Văn V:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng đồng thời tiến hành xác minh qua người thân anh V là mẹ đẻ bà Nguyễn Thị L đến lần thứ hai nhưng người thân không cung cấp được địa chỉ của anh V ở nước ngoài cho Tòa án biết. Tại biên bản ghi ý kiến trình bày của bị đơn thực hiện từ tài khoản messenger của bà Nguyễn Thị L qua tài khoản messenger của anh Phan Văn V với sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh V trình bày: Anh đã được

gia đình thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh và chị H. Quan điểm của anh là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau nhiều năm nay, chị H đã có con riêng với người khác, tình cảm không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phan Thị Đoan T, sinh ngày 14/7/2018; Phan Tất Đức D, sinh ngày 02/5/2020, trong thời gian anh đang lao động tại Đài Loan 02 cháu T và D tiếp tục chung sống cùng bà nội Nguyễn Thị L. Về cấp dưỡng nuôi con từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay chị H không đóng góp gì anh vẫn đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập, ăn ở cho các con đầy đủ nên khi ly hôn anh không yêu cầu chị H phải đóng góp. Đối với cháu Chu Huy P, sinh ngày 22/9/2023, mặc dù sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị H nhưng cháu không phải là con của anh, nên khi ly hôn đề nghị giao cháu cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Đài Loan, lao động bất hợp pháp nên việc đi về rất khó khăn, không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vợ chồng không có tranh chấp gì, mọi việc nên thực hiện theo thủ tục nhanh nhất để các bên ổn định cuộc sống. Anh đề nghị Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân của anh ở Việt Nam là mẹ đẻ bà Nguyễn Thị L, bà sẽ có trách nhiệm thông tin cho anh. Quá trình sau đó anh V không có bất kỳ thông tin văn bản ý kiến trình bày nào khác.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đàm Huy N trình bày:* Cuối năm 2022 anh và chị H quen biết nhau do cả hai người đều làm ở khu công nghiệp tại Bắc Ninh và cùng thuê nhà trọ tại TDP M 1x2, H, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Sau một thời gian thì hai người phát sinh tình cảm và chị H sinh cháu Chu Huy P vào ngày 22/9/2023. Trước đó anh N không biết chị H đang có quan hệ hôn nhân với anh V. Để xác định con, anh N đã xét nghiệm ADN kết quả xác nhận cháu P do chị H sinh ra vào ngày 22/9/2023 theo Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 của Bệnh viện Đ là con đẻ của anh. Hiện tại cháu P đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H khởi kiện để chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh V và có yêu cầu công nhận cha cho con đối với cháu P nên anh N cũng đề nghị Tòa án công nhận anh N là cha của cháu P để anh được thực hiện các quyền và trách nhiệm của cha đối với con.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị L trình bày: V hiện đang lao động tự do tại Đài Loan, V thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại nhưng địa chỉ của V tại Đài Loan bà không rõ. H - V là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp và tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào bà không rõ, chỉ biết H bỏ ra miền B làm ăn và có con với người khác, V cũng thường xuyên đi làm ăn xa, nên vợ chồng đã không còn tình cảm và sống ly thân nhau nhiều năm

nay. Sau khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án bà đã thông tin cho V, về quan điểm V cũng nhất trí ly hôn vì vợ chồng đã có quá trình mâu thuẫn kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không tồn tại trên thực tế. Về con chung vợ chồng H - V là Phan Thị Đoan T và Phan Tất Đức D sống cùng bà từ nhỏ cho đến nay. Trường hợp Tòa án giao con cho V chăm sóc, nuôi dưỡng thì trong thời gian V đang đi làm ăn xa bà tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Về cấp dưỡng nuôi các cháu bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Chu Huy P là con riêng của H, không phải là con của V, cháu sinh ra đã mang họ mẹ, nên Tòa án giao cháu cho H là phù hợp, gia đình không có ý kiến gì. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà đồng ý việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua bà, bà sẽ có trách nhiệm thông tin cho V.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có văn bản ủy quyền cho ông Dương Văn M nộp hồ sơ, giấy tờ tài liệu có liên quan đến việc ly hôn. Đồng thời ngày 05/01/2026 chị có đơn xin sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện thay đổi nội dung cấp dưỡng nuôi con, vì anh V không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phan Thị Đoan T và Phan Tất Đức D. Do đó, bản thân chị là công nhân thu nhập hạn chế, ngoài ra chị cũng một mình nuôi cháu Chu Huy P nên không dư dả gì. Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con là cháu T và cháu D là đang tạo điều kiện cho chị, chị đồng ý và đề nghị Tòa án chấp thuận cho chị được rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu D.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, chị Chu Thị H, ông Dương Văn M và anh Đàm Huy N có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cơ bản đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, vắng mặt tại 02 phiên xét xử là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 244, 266, 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án

phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Phan Văn V.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Phan Thị Đoan T, sinh ngày 14/7/2018; Phan Tất Đức D, sinh ngày 02/5/2020 cho anh Phan Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) trong thời gian anh V đang lao động tại Đài Loan 02 cháu T và D tiếp tục chung sống cùng bà nội Nguyễn Thị L. Giao cháu Chu Huy P sinh ngày 22/9/2023 cho chị Chu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về yêu cầu cấp dưỡng chị H tự nguyện rút yêu cầu này nên căn cứ các Điều 243, 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H và không xem xét vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

- Về xác định cha cho con: Xác định anh Đàm Huy N là cha đẻ của cháu Chu Huy P do chị Chu Thị H sinh ra vào ngày 22/9/2023 theo Giấy chứng sinh số 21 quyền 14 của Bệnh viện Đ. Anh N được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con theo quy định.

- Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí xác định cha cho con

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin xuất nhập cảnh tại Công văn số 1519/QLXNC – Đ1, ngày 04/11/2025 của phòng Q - Công an tỉnh H xác nhận bị đơn anh Phan Văn V, sinh ngày 19/5/1994, căn cước công dân số 042094011687, Nơi đăng ký HKTT: Xã X, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh gần nhất ngày 23/7/2023 qua SBQT Nội Bài bằng HC P01928677, hiện không thấy thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Chu Thị H yêu cầu được ly hôn anh Phan Văn V và yêu cầu giải quyết về con chung và xác định cha cho con, do đó xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh*

chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28 BLTTDS.

[1.3] Về việc vắng mặt các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân anh Phan Văn V đồng thời thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ qua Ban Đối ngoại (VOV5) - Đ1 đã đăng thông tin tìm kiếm anh Phan Văn V có mặt tại Tòa án khu vực 3 - Hà Tĩnh để giải quyết việc ly hôn với chị Chu Thị H nhưng không có kết quả. Chị Chu Thị H, anh Đàm Huy N quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Văn V vắng mặt không có lý do tại 02 phiên xét xử. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Phan Văn V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2018 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Nay là UBND xã X, tỉnh Hà Tĩnh). Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, chị H đi làm ăn xa, không chung thủy, có con riêng với người khác, anh V đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng sống cách xa nên tình cảm không thể hàn gắn. Vợ chồng đã không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đã sống ly thân nhau gần 04 năm nay.

Từ yêu cầu, trình bày của đương sự và trên cơ sở tình trạng hôn nhân thực tế, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Phan Văn V.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh V có 02 con chung là cháu Phan Thị Đoan T, sinh ngày 14/7/2018 và Phan Tất Đức D, sinh ngày 02/5/2020, hai cháu hiện đang sống cùng bà nội Nguyễn Thị L. Ngoài ra chị H còn sinh cháu Chu Huy P, sinh ngày 22/9/2023, hiện cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giao 02 con chung là cháu T và cháu D cho anh Phan Văn V nuôi dưỡng, đối với cháu P chị yêu cầu giao cho chị nuôi dưỡng. Anh V mặc dù đang lao động tại nước ngoài không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi các con nhưng thực tế hai cháu T và D hiện đang sống cùng bà nội, trong thời gian anh V đi làm ăn xa, hai cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đảm bảo đầy đủ về điều kiện học tập và sinh hoạt. Bà Nguyễn Thị L cũng có đơn tự nguyện chăm sóc, nuôi dạy các cháu trong thời gian anh V đi

vắng, cháu T có đơn nguyện vọng muốn tiếp tục được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn, trong thời gian bố đi vắng thì cháu ở với bà nội. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, học tập giao 02 cháu T và D cho anh Phan Văn V nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu P là con riêng của chị H, việc này được anh V, bà L, chính quyền địa phương và kết quả xét nghiệm ADN khẳng định, cháu hiện đang sống cùng chị H và dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị H nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của chị H là phù hợp. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con, giao cháu T và cháu D cho anh Phan Văn V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu P cho chị Chu Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh V đang lao động tại Đài Loan 02 cháu T và D tiếp tục chung sống cùng bà nội Nguyễn Thị L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu giao 02 con chung cho anh V nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1 triệu đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh V có ý kiến về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có văn bản xin sửa đổi bổ sung rút yêu cầu về cấp dưỡng. Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật do đó cần chấp nhận việc rút yêu cầu này của chị H và không xem xét vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4] Về yêu cầu xác định cha cho con của chị H: Theo lời khai của chị H, anh N đều thống nhất thể hiện 02 người có tình cảm với nhau và cháu P do chị H sinh ra vào ngày 22/9/2023 theo Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 cấp ngày 23/9/2023 của Bệnh viện Đ là con đẻ của anh Đàm Huy N. Tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty D1 thể hiện anh Đàm Huy N có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi Đàm Huy P1 (Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 cấp ngày 23/9/2023 của Bệnh viện Đ) với độ tin cậy 99,999999%. Nội dung và kết quả giám định cũng hoàn toàn khách quan và phù hợp với trình bày của anh V, bà L và chính quyền địa phương đều xác định cháu P1 không phải là con của anh V mà con của người khác, khi làm giấy khai sinh cháu không phải là con của anh V nên cháu mang họ mẹ là Chu Huy P. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, xác định cháu trai do chị Chu Thị H sinh ra vào ngày 22/9/2023 theo Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 cấp ngày 23/9/2023 của Bệnh viện Đ là con đẻ của anh Đàm Huy N.

[3] Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị được miễn án phí xác định cha cho con

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H1 được ly hôn anh Phan Văn V.

3. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Phan Thị Đoan T, sinh ngày 14/7/2018; Phan Tất Đức D, sinh ngày 02/5/2020 cho anh Phan Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) trong thời gian anh V đang lao động tại Đài Loan 02 cháu T và D tiếp tục chung sống cùng bà nội Nguyễn Thị L. Giao cháu Chu Huy P sinh ngày 22/9/2023 cho chị Chu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H và không xem xét vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về xác định cha cho con: Xác định anh Đàm Huy N là cha đẻ của cháu Chu Huy P do chị Chu Thị H sinh ra vào ngày 22/9/2023 (Theo Giấy chứng sinh số 21 quyển 14 cấp ngày 23/9/2023 của Bệnh viện Đ). Anh N được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con theo quy định.

6. Về án phí: Chị Chu Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000447, ngày 04/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Chu Thị H đã nộp đủ.

Chị Chu Thị H được miễn án phí xác định cha cho con.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị H và anh Đàm Huy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn anh Phan Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Chương Đoàn Xuân T2

Lê Thị H2

